

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23-4-2021

V/v Kiện xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư.

2. Ông Nông Văn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:
Ông Phan Đình Kiên, Kiểm Sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc Kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: **Trần Thị L**, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

- Bị đơn: **Anh Phan Văn T**, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng tại xóm Ngoài Tranh, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do không hoà hợp cả về

tư tưởng cũng như cách sống, do anh T mãi chơi, không lo làm ăn, không nuôi nôi con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 2/2020 đến nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phùng Thế Sang (Sinh ngày 12/10/2015), hiện con đang sống chung với chị Lương. Do con còn nhỏ và bị tăng động, chậm phát triển nên chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Phan Văn T không đến Toà án để giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 25/11/2020, ông Phùng Thế L1 – Bố đẻ của anh Phùng Văn T trình bày:

Anh T kết hôn với chị L năm 2015, gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn xong vợ chồng anh T sống chung với vợ chồng ông. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phùng Thế Sang (Sinh năm 2015). Mâu thuẫn phát sinh do chị L đi làm công ty, vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, anh T đi làm ăn cũng không thấy gửi tiền về. Chị L bỏ về nhà mẹ đẻ từ đầu năm 2020 đến nay, có mang theo con về và thỉnh thoảng vẫn gửi con cho ông bà nội. Tài sản chung của vợ chồng: Có 01 mảnh đất ở xóm Liên Hồng 1, xã Vô Tranh, huyện Phú L, tỉnh Thái Nguyên. Về nợ của anh T chị L đối với ông bà, ông xác định cho cháu nội, ông không yêu cầu Toà án giải quyết. Việc chị L xin ly hôn anh T gia đình ông không có ý kiến gì, do vợ chồng anh T chị L tự quyết định. Gia đình có nhận được giấy tờ do Toà án gửi về nhưng hiện tại anh T đang chạy xe thuê tại thành phố Hồ Chí Minh, gia đình có thông báo nội dung các giấy tờ của Toà án cho anh T nhưng anh T bảo không về được.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 01/3/2021, bà Lưu Thị T1 – Mẹ đẻ của anh Phùng Văn T trình bày:

Chị L và anh T kết hôn năm nào bà không nhớ rõ, gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T sống cùng vợ chồng bà tại xóm N, xã Túc Tranh. Mâu thuẫn vợ chồng là do anh T ham chơi, đi làm không ra được tiền để phục vụ cuộc sống. Chị L về nhà mẹ đẻ ở khoảng 01 năm nay và có thông báo cho gia đình biết việc chị L làm đơn xin ly hôn và xin phép cho mang con về bên ngoại ở. Sau đó vợ chồng ly thân đến nay. Tết Nguyên đán vừa rồi anh T có về nhà, gia đình có thông báo cho anh T Toà án có gửi các giấy tờ

liên quan đến việc ly hôn của vợ chồng, anh T bảo tủy chị L giải quyết vì anh không đánh đập hay đuổi chị đi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, toà án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào hoà giải vào ngày 24/12/2020 và ngày 13/01/2021, nhưng do anh T vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được.

Do đó, Toà án nhân dân huyện Phú Lương phải đưa vụ án ra xét xử công khai tại phiên toà ngày hôm nay.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015; Căn cứ vào các Điều 51, 52 và Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L xin ly hôn anh Phùng Văn T. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn anh Phùng Văn T. Về con chung: Giao cháu Phùng Thế Sang (Sinh ngày 10/12/2015) cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T do chị L không có yêu cầu. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Không có. Đương sự phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn anh Phùng Văn T có nơi cư trú tại xóm N, xã Túc Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28,

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên toà: Tại biên bản xác minh ngày 20/11/2020 và ngày 01/3/2021, Công an xã Tức Tranh cung cấp: Anh Phùng Văn T hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm N, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương. Hiện anh T không có mặt tại địa phương, theo gia đình cung cấp anh T hiện làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh. Việc anh T đi đâu làm gì địa phương không xác định được. Anh T không khai báo tạm trú tạm vắng hoặc làm thủ tục để xuất nhập cảnh. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện Phú Lương đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Phùng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo luật định. Vì vậy được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất đồng về quan điểm sống và mâu thuẫn về kinh tế. Chị L và bố mẹ đẻ anh T đều xác định anh T mãi chơi, không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến gia đình, con cái. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L và chị L được ly hôn với anh T là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị L, anh T có 01 con chung là Phùng Thế Sang (Sinh năm 2015), hiện con đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Xét thấy từ khi chị L và anh T ly thân đến nay cháu Sang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, cuộc sống của cháu đang ổn định, mặt khác cháu Sang còn nhỏ, cần được sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Do đó HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của chị L giao cháu Sang cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Sang đủ 18 tuổi. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì lợi ích của con, sau khi ly hôn chị L, anh T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T không có ý kiến gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 52 và Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L đối với anh Phùng Văn T, cho chị L được ly hôn anh T.

2. Về con chung: Giao cháu Phùng Thế Sang, sinh ngày 10/12/2015 cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Sang đủ 18 tuổi, anh T được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Trần Thị L và anh Phùng Văn T có quyền yêu cầu thay đổi về việc nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp biên lai thu số 0004239 ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

6. Quyền kháng cáo: Thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên

đơn, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ đối với bị đơn.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Lương;
- THADS huyện Phú Lương
- UBND xã Tức Tranh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Khánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Khởi – Nguyễn Ngọc Ngư

Lê Hồng Khánh

